

Bản án số: 405/2022/HS-PT

Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Viết Hùng

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 320/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Võ Ngọc Phi S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2022/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Ngọc Phi S; Sinh ngày 29/3/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 692/21/10/2 Đoàn Văn B, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 20/16 đường Tân M, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Ngọc T (đã chết) và bà Đào Thị Túy C; Chung sống như vợ, chồng với Trương Thanh H và có 02 con: con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 20/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, xử phạt 03 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2019).

Nhân thân:

- Ngày 02/5/2013, Công an phường Tân Thuận Tây, Quận 7 đưa vào trường giáo dưỡng số 4 thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 05/11/2016, UBND Phường 3, Quận 4 đưa vào cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt con, giải độc, phục hồi sức khỏe do nghiện ma túy (ngày 17/11/2016, UBND Phường 3, Quận 4 hủy quyết định do có lệnh bắt để tạm giam về hành vi cướp giật tài sản).

Bị bắt, tạm giam ngày 01/4/2021 – Có mặt.

Người bào chữa:

Ông Vy Trọng Thành là luật sư của Công ty Luật TNHH Bào Việt Quốc thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo – Có mặt.

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Phương L; Sinh năm 1999.

Trú tại: 5/2A Đoàn Thị Đ, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – Vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

1/Bà Vũ Ninh Thanh T – Có mặt.

2/Bà Đặng Thị B – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2020 thông qua Vũ Ninh Thanh T, Võ Ngọc Phi S cho Nguyễn Thị Phương L vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 200.000 đồng/01 ngày. S trừ 1.500.000 đồng tiền công đi lại và đưa cho L 8.500.000 đồng. L đã đóng cho S 600.000 đồng tiền lãi cho 03 ngày, sau đó L không đóng tiền lãi tiếp cho S nên chặn số điện thoại và không liên lạc với S.

Khoảng 02 giờ ngày 16/3/2020, khi đang ở nhà trọ quận Bình Thạnh, L nhận được tin nhắn Zalo tên “San San” (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu cho L “đi chơi” với một người đàn ông ở chung cư Rivergate - số 151 - 155 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4 với giá 8.000.000 đồng, “San San” lấy 1.000.000 đồng tiền giới thiệu, L đồng ý và đón xe Grab đến điểm hẹn. Sau khi giới thiệu cho L, “San San” nhắn tin trên mạng xã hội Facebook cho Vũ Ninh Thanh T biết việc L chuẩn bị đến chung cư Rivergate. T điện thoại báo cho S biết, S rủ T đi cùng qua gặp L đòi nợ, T đồng ý và chở Đặng Thị Bích nói đi công việc. Khoảng 4 giờ cùng ngày, Võ Ngọc Phi S cùng Nguyễn Song Gia Hiền và T, Bích, Ngọc (không rõ lai lịch) đến chung cư Rivergate. Khi đến nơi thấy L đứng ở sảnh A chung cư Rivergate, S và T đến áp sát L ép vào tường không cho L bỏ chạy, Bích, Ngọc, Hiền đứng sau lưng S, T cách 03 mét để trông xe. T hỏi L sao T giới thiệu cho vay tiền mà không trả. S áp sát nắm tóc L yêu cầu trả nợ, L không có tiền nên S yêu cầu đưa điện thoại di động Iphone 11 mà L đang cầm (điện thoại trên L mượn của Hoàng Lê Bích N ở chung

phòng trọ) lúc này do trời tối L đi một mình, S đi đông người và áp sát L vào tường làm cho L không thể chống cự, bỏ chạy được nên buộc phải đưa điện thoại cho S. Sau khi chiếm đoạt điện thoại xong, S tiếp tục lớn tiếng yêu cầu L đưa sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt kim loại hình khối mà L đang đeo trên cổ do lo sợ nên L tháo đưa cho S sau đó S tẩu thoát. L đến Công an Phường 6, Quận 4 trình báo.

Sau khi về phòng trọ, L nói cho Hoàng Lê Bích N biết điện thoại L mượn của Ngọc đã bị S chiếm đoạt. Ngọc liên lạc với S để chuộc lại điện thoại. S gọi xe ôm cho Lê Ngọc H chở đến khu vực cư xá ngân hàng Quận 7 thì bị Công an Phường 6, Quận 4 phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 bắt giữ đưa về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐDGTS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu vàng có giá trị 19.500.000 đồng; sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt kim loại hình khối không xác định được giá trị.

Quá trình điều tra, Võ Ngọc Phi S thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên. S cho rằng hành vi của mình là “Cưỡng đoạt tài sản”, không phải “Cướp tài sản”.

Đối với Vũ Ninh Thanh T được S rủ đi đòi nợ, Đặng Thị B được T rủ đi cùng nhưng không được S trao đổi, bàn bạc việc chiếm đoạt tài sản của L, việc T đi cùng với mục đích hỏi L lý do không trả nợ. Hành vi bị cáo S khống chế khiến L không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của L ngoài ý thức của T, Bích nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi đồng phạm với S. Riêng Nguyễn Song Gia H đã chết. Đối với hành vi cho vay nặng lãi của S do thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng, S chưa bị xử lý hành chính về hành vi này nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

Tại Bản án số: 63/2022/HS-ST ngày 27-06-2022 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Phi S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, bị cáo Võ Ngọc Phi S có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, bị cáo cho rằng mình không phạm tội “Cướp tài sản”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày hành vi cùng Vũ Ninh Thanh T và 03 người bạn khác đến chung cư River Gate gặp bị hại L để đòi nợ vào lúc 04 giờ sáng khiến bị hại hoảng sợ và rơi vào tình trạng không thể kháng cự, bỏ

chạy. Bị cáo nhận thức hành vi của mình phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo về tội danh của bị cáo. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi cùng nhóm bạn đến gặp bị hại thời điểm 04 giờ sáng, khiến bị hại lo sợ, không thể bỏ chạy là thể hiện thái độ thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về phần giảm nhẹ hình phạt. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Luật sư Vy Trọng Thành bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc Phi S trình bày: Luật sư không đồng ý với tội danh và điều luật đã áp dụng đối với bị cáo S. Quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm, bị hại L, bà Bích khai không có việc đe dọa, ép bị hại L vào tường kính để cướp tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định không có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hay hành vi khác khiến bị cáo rơi vào tình trạng không thể kháng cự được để chiếm đoạt tài sản. Khoảng thời gian kể từ khi bị cáo tiếp cận đến lúc ra về kéo dài khoảng 30 phút, bị hại hoàn toàn có thể tri hô hoặc bỏ chạy. Khi ra về, bị cáo còn cho bị hại số tiền 200.000 đồng. Do đó, luật sư đề nghị xử phạt bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị xem xét tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại L cũng có một phần lỗi khi mượn tiền mà bỏ trốn dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân bị cáo có 02 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ nhất hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Ngọc Phi S trình bày bào chữa bổ sung: Bị cáo không có mục đích cướp tài sản. Khi đến gặp L thì L đã đứng sẵn ở vị trí sát tường, bị cáo không ép sát L. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của luật sư: Việc bị cáo, bà T và 03 người kéo đến chung cư Rivergate, Quận 4 gặp bị hại lúc 04 giờ sáng và bị hại chỉ có một mình, khiến bị hại hoảng sợ, buộc phải giao tài sản theo yêu cầu của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận bản thân ý thức được vấn đề này, xác nhận việc bị hại L lo sợ và không thể bỏ chạy. Do đó, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cướp tài sản” là phù hợp. Về tình tiết giảm nhẹ: Việc trả lại tài sản là do cơ quan điều tra thu hồi trả cho bị hại nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi,

bổ sung năm 2017 của luật sư là không đúng, các tình tiết giảm nhẹ khác đã được Viện kiểm sát đánh giá, đề nghị nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Luật sư tranh luận: Tại thời điểm xảy ra sự việc, mặc dù là 04 giờ sáng nhưng chung cư có đèn điện và có người tại khu vực sảnh chờ, mặt khác bị hại L có đi chung với 02 người bạn khác nên bị hại hoàn toàn có khả năng kháng cự, bỏ chạy. Bị hại không thể chống cự, bỏ chạy là lời khai chủ quan của bị hại. Bị cáo sau khi lấy tài sản vẫn cho bị hại 200.000 đồng và khi bị hại gọi điện vẫn đến điểm hẹn để trả tài sản, đây không phải là diễn biến tâm lý của người phạm tội “Cướp tài sản”.

Viện kiểm sát đối đáp trở lại: Hành vi đe dọa bị hại, khiến bị hại lâm vào tình trạng không thể kháng cự được để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là cấu thành tội danh “Cướp tài sản”. Việc cho tiền hay chuộc tài sản xảy ra sau khi tội phạm hoàn thành nên Viện kiểm sát không tranh luận.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về nuôi con nhỏ, chăm sóc mẹ già, sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc Phi S về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 4, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Võ Ngọc Phi S tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Thông qua Vũ Ninh Thanh T, Nguyễn Thị Phương L có vay của bị cáo Võ Ngọc Phi S số tiền 10.000.000 đồng nhưng sau đó không trả tiền lãi, gốc và chặn số điện thoại, không liên lạc với S. T thông qua người có tài khoản Zalo “San San” biết việc L đến Chung cư Rivergate nên báo cho S biết. Đến khoảng 04 giờ ngày 16/3/2020, S cùng T, Đặng Thị Bích, Nguyễn Song Gia Hiển và đối tượng Ngọc (không rõ lai lịch) đến Chung cư Rivergate gặp L để đòi nợ. Khi đến Sảnh A

Chung cư Rivergate, B, H và N đứng phía ngoài cửa, S và T tiến đến chỗ L đang đứng, S áp sát L vào tường kính và yêu cầu trả nợ, do L không có tiền trả nợ nên S lớn tiếng yêu cầu L đưa điện thoại di động hiệu Iphone 11 và sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt kim loại hình khối cho S. Do lo sợ và không thể bỏ chạy nên bị hại L buộc phải đưa tài sản cho S. Sau khi chiếm đoạt tài sản, S rời khỏi hiện trường.

Xét, hành vi của bị cáo Võ Ngọc Phi S cùng các đồng phạm T, H, B, N đến chung cư Rivegate gặp bị hại Nguyễn Thị Phương L đòi nợ vào thời điểm 04 giờ sáng và lúc này bị hại L chỉ có một mình là nhằm phô trương lực lượng, trấn áp tinh thần của bị hại L. Các đồng phạm H, B, N đứng phía ngoài cửa để T và bị cáo tiến vào, bị cáo là người áp sát bị hại vào tường, dùng những lời lẽ lớn tiếng tác động vào tâm lý của bị hại L, khiến bị hại lo sợ, không còn khả năng kháng cự và không thể bỏ chạy nên buộc phải đưa tài sản để bị cáo chiếm đoạt. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, nhân thân bị cáo Võ Ngọc Phi S từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Bản án số 63/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lập luận trên đây cũng là căn cứ bác bỏ quan điểm bào chữa của vị luật sư và nội dung kháng cáo của bị cáo xin xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[4] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi cùng Vũ Ninh Thanh T, Đặng Thị B, Nguyễn Song Gia H và đồng phạm N đến gặp bị hại L vào lúc 04 giờ sáng để đòi nợ khiến bị hại hoảng sợ rồi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Việc bị cáo cho rằng hành vi của mình là phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” là nhận thức chủ quan, không chính xác của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên xét có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Từ những lập luận đã phân tích, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc Phi S và sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Ngọc Phi S và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Phi S 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 4; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS Quận 4; (1)
- TAND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

